

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2025-2026
(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LUÔNG

2. Trụ sở chính: Bản Pe Luông - Thanh Luông, xã Thanh Nưa, tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ hoạt động khác: Không

Số điện thoại:

Hiệu trưởng – Nguyễn Thị Kim Dung: 0857.022.333

Phó hiệu trưởng – Phạm Thị Hằng: 0855.568.756

Địa chỉ thư điện tử: ththanhluong2023@gmail.com

Cổng thông tin điện tử: <http://ththanhluong.huyendienbien.edu.vn/>

Trang Fanpage:

<https://www.facebook.com/profile.php?id=100074555075650&mibextid=LQQJ4d>

3. Loại hình cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND xã Thanh Nưa

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường tiểu học Thanh Luông

Sứ mạng: Trường Tiểu học Thanh Luông cam kết tạo dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện và sáng tạo, giúp mỗi học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất và thẩm mỹ. Chúng tôi khuyến khích sự tự tin, tự lập, và khả năng học tập suốt đời của mỗi em, nhằm xây dựng nền tảng vững chắc cho tương lai.

Tầm nhìn: Xây dựng và phát triển để phấn đấu trở thành một trong những trường tiểu học tiêu biểu của , là nơi mà mỗi học sinh đều được quan tâm, phát huy tối đa tiềm năng của mình. Chúng tôi hướng đến việc phát triển một thể hệ học sinh không chỉ giỏi về kiến thức mà còn có kỹ năng sống, tinh thần trách nhiệm và tình yêu quê hương, đất nước.

Mục tiêu: Mọi thành viên của nhà trường đều hướng tới xây dựng Trường Tiểu học Thanh Luông trở thành một nhà trường chất lượng cao. Trong đó các em học sinh được phát triển toàn diện: trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, tăng cường năng lực tư duy, khả năng tự học, tự nghiên cứu của học sinh. Đồng thời, Nhà trường cũng chú trọng giáo dục lòng nhân ái, tăng cường ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu phát triển chung và hội nhập quốc tế.

(1). **Nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập:** Đảm bảo rằng học sinh nắm vững kiến thức cơ bản trong các môn học chính khóa, đặc biệt là Toán, Tiếng Việt và các môn khoa học. Khuyến khích học sinh phát triển kỹ năng tư duy logic, sáng tạo, và giải quyết vấn đề.

(2). **Phát triển toàn diện cho học sinh:** Không chỉ chú trọng đến học tập, nhà trường còn đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục đạo đức, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh.

(3). **Tạo dựng môi trường học tập thân thiện và an toàn:** Xây dựng một môi trường học đường lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường. Đảm bảo mỗi học sinh đều cảm thấy an toàn và được tôn trọng.

(4). **Ứng dụng công nghệ trong giảng dạy:** Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giảng dạy và học tập, giúp học sinh tiếp cận với những phương pháp học tập hiện đại.

(5). **Phát triển đội ngũ giáo viên:** Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn cao, có đạo đức nghề nghiệp, và có khả năng ứng dụng công nghệ mới trong giảng dạy.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Thanh Luông được được đổi tên theo Quyết định số 233/QĐ-UBND, ngày 03 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Thanh Nưa về việc đổi tên các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã Thanh Nưa.

Trường đạt Kiểm định chất lượng Cấp độ 3 và công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 tháng 5 năm 2024. Nhà trường luôn giữ vững và nâng cao các tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao.

Là một trường có bề dày về thành tích dạy và học cũng như các hoạt động giáo dục khác. Trong những năm qua, nhà trường đã khẳng định được vị thế của mình trong hoạt động giáo dục chung của các trường trong huyện, là địa chỉ đáng tin cậy về chất lượng giáo dục. Đã có nhiều thầy cô đạt giải cao trong các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, cấp huyện; Cán bộ quản lý được đánh giá có nghiệp vụ quản lý vững vàng. Chất lượng học sinh có sự chuyển biến rõ nét qua từng năm học. Trường luôn là trường có chất đứng trong tốp đầu của huyện, được các cấp đánh giá cao và ghi nhận.

Hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng khá đầy đủ các yêu cầu dạy và học trong giai đoạn mới. Trường có khuôn viên, khu nhà vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, sân chơi, bãi tập của trường đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

Thư viện trường rộng, trang trí đẹp, khoa học, có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của GV, NV và HS. Thư viện nhà trường được công nhận thư viện đạt chuẩn mức độ 2. Trường có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học và sử dụng đồ dùng dạy học hiệu quả.

Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Ngoại ngữ và Phòng Khoa học và Công nghệ; có phòng Tư vấn tâm lý và hỗ trợ giáo dục cho HS khuyết tật.

Thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua: Việc “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Trường Tiểu học Thanh Luông đã quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ. Cán bộ quản lý và giáo viên, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giờ dạy. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, làm tốt công tác truyền thông, các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Trường Tiểu học Thanh Luông tự đánh giá chất lượng nhà trường nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục để cha mẹ học sinh yên tâm khi cho con em mình đến học tại trường. Qua tự đánh giá chất lượng nhà trường sẽ biết mình đang ở cấp độ nào? Uy tín của nhà trường với cha mẹ học sinh, với địa phương, với nhân dân, với ngành GD&ĐT đến đâu? Từ đó biết rõ thực trạng của nhà trường để có những giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, của phòng Giáo dục và Đào tạo, cùng với sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của đội ngũ cán bộ, giáo viên và các thế hệ học sinh. Tập thể nhà trường nhiều năm liền được công nhận tập thể Lao động xuất sắc được tặng Giấy khen, Bằng khen, Cờ thi đua cho đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua. Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ “Trong sạch vững mạnh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” được Đảng ủy xã tặng giấy khen nhiều năm. Liên đội trường nhiều năm liền được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen. Công tác phổ cập giáo dục luôn được nhà trường quan tâm và phối hợp nhịp nhàng với các trường trên địa bàn, toàn xã đạt chuẩn Phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Dung

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Thanh Luông

Số điện thoại: 0857.022.333

Địa chỉ thư điện tử: cuongphuong1510@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định số 1028/QĐ-UB của UBND huyện Điện Biên ngày 12 tháng 7 năm 2001.

(Có Quyết định kèm theo)

7.2. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

(Có quyết định kèm theo)

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học Thanh Lương, trong quy chế có quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường và các tổ chức, đoàn thể: (có quy chế kèm theo)

7.5. Các văn bản liên quan của trường tiểu học Thanh Lương: Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026-2030; Quy chế dân chủ; Quy chế công khai, Quy chế làm việc, Quy chế chuyên môn, ...

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
VỀ ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN
Năm học 2025-2026
(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin chung

Thông tin	Chi tiết
Tên cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học Thanh Luông
Địa chỉ	Bản Pe Luông – Thanh Luông, xã Thanh Nưa
Điện thoại	0857.022.333
Email	ththanhluong2023@gmail.com
Cổng thông tin điện tử	http://ththanhluong.huyendienbien.edu.vn/

2. Đội ngũ giáo viên

- Tổng số 29 đồng chí, cụ thể như sau:

Loại hình giáo viên	Số lượng	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Thành tích và kinh nghiệm	Tiêu chuẩn nghề nghiệp đạt được	Nội dung hoàn thành bồi dưỡng chuyên môn hàng năm
Giáo viên văn hóa	21	-	20	01	0	Có 2 GV đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh, 8 cấp huyện, 100% GV đạt GV dạy giỏi cấp trường	100% xếp khá trở lên	100%
Giáo viên Tiếng Anh	03	-	03	-	-	02 GV dạy giỏi cấp huyện, trong đó 01 Gv đạt cấp tỉnh; Có nhiều thành tích trong bồi dưỡng HS giỏi	100% đạt tốt	100%
Giáo viên Âm nhạc	01	-	01	-	-	GV dạy giỏi cấp tỉnh	100% đạt tốt	100%
Giáo viên Mỹ Thuật	01	-	01	-	-	GV dạy giỏi cấp huyện	100% đạt tốt	100%

Loại hình giáo viên	Số lượng	Thạc sỹ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Thành tích và kinh nghiệm	Tiêu chuẩn nghề nghiệp đạt được	Nội dung hoàn thành bồi dưỡng chuyên môn hàng năm
Giáo viên Thể chất	02	-	02	-	-	02 GV giỏi cấp huyện	100% đạt tốt	100%
Giáo viên Tin học	01	-	-	01	-	Chuyên môn khá	100% Khá	100%
GV-TPT Đội	01	-	01	-	-	Có nhiều kinh nghiệm và thành tích về hoạt động đội, PT, GV TPTĐ giỏi cấp tỉnh	100% tốt	100%

3. Cán bộ quản lý: 02 đồng chí

- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Trình độ Lý luận chính trị: Trung cấp

Chức vụ	Họ và tên	Số điện thoại	Email	Xếp loại chuẩn HT, PHT	Hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định
Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Kim Dung	0857.022.333	cuongphuong1510@gmail.com	Tốt	Đạt
Phó hiệu trưởng	Phạm Thị Hằng	0976974975	hangpt0675@gmail.com	Tốt	Đạt

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, luôn được đánh giá HTXS nhiệm vụ.

4. Nhân viên hỗ trợ

Chức danh	Số lượng	Trình độ chuyên môn	Tiêu chuẩn nghề nghiệp đạt được	Nội dung hoàn thành bồi dưỡng chuyên môn hàng năm	Kinh nghiệm làm việc
Nhân viên kế toán	01	Đại học	Tốt	Đạt	19 năm
Nhân viên y tế	-	-	-	-	-
Nhân viên thiết bị thư viện	01	Đại học	Tốt	Đạt	14 năm
Nhân viên Văn thư	01	Trung cấp	Tốt	Đạt	22 năm
Nhân viên bảo vệ	01	THCS	Đạt	Đạt	13 năm

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LƯƠNG
Năm học 2025-2026
(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin chung

Thông tin	Chi tiết
Tên cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học Thanh Lương
Địa chỉ	Bản Pe Luông – Thanh Lương, xã Thanh Núa
Điện thoại	0857.022.333
Email	ththanhlung2023@gmail.com
Cổng thông tin điện tử	http://ththanhlung.huyendienbien.edu.vn/

2. Tổng quan về diện tích và bình quân

Danh mục	Tổng diện tích	Số lượng học sinh	Bình quân diện tích/học sinh	So với yêu cầu tối thiểu
Diện tích toàn trường	12.332 m ²	490	25.17 m ² /1 học sinh	Tối thiểu 10/m ² /1 học sinh
Trường trung tâm	11.191 m ²	420	26.6 m ² /1 học sinh	
Điểm trường Hua pe	498 m ²	30	16.6 m ² /1 học sinh	
Điểm trường Bản Bảnh	643.6 m ²	40	16.1 m ² /1 học sinh	
Phòng học	720 m ²	490	1,5/ m ² /1 học sinh	Tối thiểu 1,25m ² /1 học sinh

ĐỊNH MỨC DIỆN TÍCH SÀN XÂY DỰNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LUÔNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ; Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Các hạng mục công trình	Tiêu chuẩn tối thiểu	Tiêu chuẩn mức độ 1	Tiêu chuẩn mức độ 2	Diện tích theo quy định	Số phòng/khu	Diện tích các hạng mục hiện có
1	Khối phòng học tập					24	
1.1	Phòng học	1,35m ² /học sinh;	1,35m ² /học sinh;	1,35m ² /học sinh;	Tổng diện tích không nhỏ hơn 40m ² /phòng	18	
	Nhà A. Dãy nhà 2 tầng					10	72,25m²/phòng (8,5 × 8,5)
	Nhà B. Dãy nhà 3A1, 3a2					2	69,7m²/phòng (7,6×9,17)
	Nhà C. Dãy nhà 3A3, 4A3					2	66m²/phòng (7,1×9,3)
	Điểm trường bản Bánh					2	45m²/phòng (6,0×7,5)
	Điểm trường bản Hua Pe					2	51,5m²/phòng (6,2×8,3)
1.2	Phòng học bộ môn Âm nhạc	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	81,25m² (6,5×12,5)
1.3	Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	91,25m² (7,3×12,5)
1.4	Phòng học bộ môn Khoa học - công nghệ	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	1,85m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 60m ² /phòng	1	78,75m² (9,0×8,75)
1.5	Phòng học bộ môn Tin học	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 50m ² /phòng	1	72,25m² (8,5 × 8,5)
1.6	Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 50m ² /phòng	1	78,75m² (9,0×8,75)
1.7	Phòng đa chức năng	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 50m ² /phòng	1	0
2	Khối phòng hỗ trợ học tập					4	
2.1	Thư viện	0,60m ² /học sinh	- 0,60m ² /học sinh; - phòng đọc học sinh 2,40m ² /chỗ	- 0,60m ² /học sinh; - phòng đọc học sinh 2,40m ² /chỗ - phòng đọc	Tổng diện tích không nhỏ hơn 54m ² /thư viện. Quy mô được tính từ 30% đến 50% tổng số học sinh toàn trường	+ 1 phòng đọc; + 1 kho sách kín	+ Phòng đọc: 100m² + Kho sách kín: 90m²

			- phòng đọc GV 2,40m²/chỗ; - Kho sách kín 2,5m²/1000 đơn vị tài nguyên thông tin, kho sách mở 4,5,m²/1000 đơn vị tài nguyên thông tin; - Khu mượn trả và quản lý 6m²/người làm công tác thư viện.	GV 2,40m ² /chỗ; - Kho sách kín 2,5m ² /1000 đơn vị tài nguyên thông tin, kho sách mở 4,5,m ² /1000 đơn vị tài nguyên thông tin; - Khu mượn trả và quản lý 6m ² /người làm công tác thư viện.			
2.2	Phòng thiết bị giáo dục	48m ² /phòng	48m ² /phòng	48m ² /phòng		1	58m² (7,25×8,0)
2.3	Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập	24m ² /phòng	24m ² /phòng	24m ² /phòng		1	25,5m² (4,25×6,0)
2.4	Phòng Đội Thiếu niên	0,03m ² /học sinh	0,03m ² /học sinh	0,03m ² /học sinh		1	55,25m² (6,5×8,5)
2.5	Phòng truyền thống	48m ² /phòng	48m ² /phòng	48m ² /phòng	Trường hợp kết hợp với Phòng Đội Thiếu niên, diện tích tối thiểu 54m ² /phòng		
3 Khối phụ trợ						14	
3.1	Phòng họp	1,20m ² /người	1,20m ² /người	1,20m ² /người		1	48m² (6,0×8,0)
3.2	Phòng Y tế trường học	24m ² /phòng	24m ² /phòng	24m ² /phòng		1	42m² (7,0×6,0)
3.3	Nhà kho	48m ² /kho	48m ² /kho	48m ² /kho		2	91m² (42+49)
3.4	Khu để xe học sinh	0,90m ² /xe đạp	0,90m ² /xe đạp	0,90m ² /xe đạp	Số lượng xe được tính từ 20% đến 35% tổng số học sinh toàn trường	4	357m² Trung tâm: 328m ² Bản Bảnh: 11m ² Hua Pe: 18m ²

3.5	Khu vệ sinh học sinh	0,06m ² /học sinh	0,06m ² /học sinh	0,06m ² /học sinh		4	161m² (0,34m ² /học sinh)
3.6	Phòng nghỉ giáo viên	-	12m ² /phòng	12m ² /phòng		0	
3.7	Phòng giáo viên	-	-	4m ² /giáo viên		2	50,5m² Bản Bảnh: 22,5m ² Hua Pe: 28m ²
4 Khu sân chơi, thể dục thể thao						5	
4.1	Sân trường	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh	1,50m ² /học sinh		3	2.300m² (52×45)
4.2	Sân thể dục thể thao	0,35m ² /học sinh	0,35m ² /học sinh	0,35m ² /học sinh		1	1.200m² (30×40)
4.3	Nhà đa năng	-	-	450m ² /nhà sàn tập 12x24m		1	233,73m² (14,7×15,9)
5 Khối phục vụ sinh hoạt						0	
5.1	Nhà bếp	0,30m ² /học sinh	0,30m ² /học sinh	0,30m ² /học sinh		0	
5.2	Kho bếp	10m ² /kho thực phẩm; 12m ² /kho lương thực	10m ² /kho thực phẩm; 12m ² /kho lương thực	10m ² /kho thực phẩm; 12m ² /kho lương thực		0	
5.3	Nhà ăn	0,65m ² /chỗ	0,65m ² /chỗ	0,65m ² /chỗ	Số chỗ được tính với 35% tổng số học sinh, giáo viên, nhân viên toàn trường	0	
5.4	Nhà ở nội trú	4m ² /chỗ	4m ² /chỗ	4m ² /chỗ		0	
5.5	Phòng quản lý học sinh	9m ² /phòng	9m ² /phòng	9m ² /phòng		0	
5.6	Phòng sinh hoạt chung	-	0,20m ² /học sinh	0,20m ² /học sinh	Tổng diện tích không nhỏ hơn 36m ² /phòng	0	

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2024-2025 VÀ TUYỂN SINH NĂM HỌC 2025-2026**
(Thực hiện theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin chung

Thông tin	Chi tiết
Tên cơ sở giáo dục	Trường Tiểu học Thanh Luông
Địa chỉ	Bản Pe Luông – Thanh Luông, xã Thanh Núa
Điện thoại	0857.022.333
Email	ththanhlung2023@gmail.com
Cổng thông tin điện tử	http://ththanhlung.huyendienbien.edu.vn/

2. Kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026

- Tuyển sinh lớp 1: 97 em/04 lớp.
- Tổng số học sinh toàn trường năm học 2025-2026:

Khối	Số lớp	TSHS	HS nam	HS nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Học 2 buổi/ngày		Bình quân hs/lớp	HS chuyển đi	HS chuyển đến
								Số lớp	Số HS			
1	4	99	42	57	77	45		4	99	24,75	0	2
2	4	81	43	38	63	29	1	4	81	20,25	2	1
3	3	107	49	58	74	38		3	107	35,67	1	1
4	3	98	54	44	72	34	1	3	98	32,67	1	1
5	4	105	60	45	80	34		4	105	26,25	0	1
Tổng	18	490	248	242	366	180	2	18	490	27,2	4	6

3. Kết quả thực hiện chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

Toàn trường có tổng số 484 học sinh, 03 học sinh khuyết tật.

- Hoàn thành chương trình lớp học: 388/391, tỷ lệ 99,2% (03 hs chưa đạt).
- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 93/93, tỷ lệ 100% (01 học sinh khuyết tật)
- Kết quả Giáo dục cuối năm học (03 học sinh khuyết tật)

Khối	TSHS ĐĐG	Hoàn thành Xuất sắc		Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
1	87	30	34,5	40	46,0	15	17,2	2	2,3
2	101	38	37,6	44	43,6	19	18,8		
3	100	33	33,0	43	43,0	23	23,0	1	1,0
4	103	32	31,1	39	37,8	32	31,1		
5	93	28	30,1	38	40,9	27	29,0		
Tổng	484	161	33,3	204	42,1	116	24,0	3	0,6

4. Khen thưởng cuối năm học

Khối	TSHS	TSHS ĐĐG	Khen thưởng							
			TSHS Khen thưởng		Danh hiệu HS xuất sắc		Danh hiệu HS TBHTT		Cấp trên khen	
			SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	87	86	44	51,2	30	34,5	14	16,3	1	1,2
2	101	101	56	55,4	38	37,6	18	17,8	1	1,0
3	100	99	48	48,5	33	33,0	15	15,2	11	11,1
4	103	103	53	51,5	32	31,1	21	20,8	14	13,6
5	93	93	62	66,7	28	30,1	34	36,6	20	21,5
Tổng	484	482	263	54,6	161	33,4	102	21,2	47	9,8

(03 học sinh khuyết tật: 02 học sinh đánh giá theo sự tiến bộ, 01 học sinh đánh giá như học sinh bình thường).

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Dung